

**Điều 38.** — Hàng hóa thông qua, quá cảnh được miễn thuế xuất nhập khẩu, nhưng phải nộp thủ tục phí hải quan.

#### MỤC 4

**Hàng hóa xuất nhập khẩu trôi dạt và hàng hóa do công cụ vận tải xuất nhập cảnh bị tai nạn vớt bỏ.**

**Điều 39.** — Nếu phát hiện có hàng hóa xuất nhập khẩu trôi dạt, hoặc hàng hóa do công cụ vận tải xuất nhập cảnh bị tai nạn vớt bỏ, Ủy ban hành chính địa phương có trách nhiệm tổ chức thu nhặt, bảo quản, đồng thời báo cho cơ quan Hải quan nơi gần nhất đến làm thủ tục hải quan. Sau khi làm xong thủ tục hải quan và thanh toán mọi phí tổn, chủ hàng được nhận hàng.

Quá hạn sáu tháng, kể từ ngày thu nhặt, nếu không có người đến nhận hàng, cơ quan Hải quan đem bán. Số tiền bán hàng bỏ vào quỹ công, sau khi trừ các khoản thuế và phí tổn.

#### CHƯƠNG V

#### THƯỞNG, PHẠT

**Điều 40.** — Nguyên tắc xử lý các vụ phạm pháp về hải quan quy định như sau :

1. Đối với những vi phạm thủ tục hải quan không có dụng ý buôn lậu, và đối với những vụ phạm pháp nhỏ, cơ quan Hải quan giải thích, phê bình, cảnh cáo, bắt nộp thuế.

Trường hợp người phạm pháp cố ý không chấp hành đúng thủ tục hải quan, cơ quan Hải quan có thể phạt tiền tối đa là một nghìn đồng (1.000 đồng).

2. Đối với những hành vi buôn lậu quan trọng, hoặc những vụ tái phạm, cơ quan Hải quan phạt tiền tối đa bằng hai lần trị giá hàng phạm pháp; có thể tịch thu một phần hay toàn bộ tang vật, công cụ vận tải chuyên chở hàng phạm pháp.

3. Đối với những vụ buôn lậu lớn, có tổ chức, cơ quan Hải quan phạt tiền tối đa bằng ba lần trị giá hàng phạm pháp; có thể tịch thu toàn bộ tang vật, công cụ vận tải chuyên chở hàng phạm pháp.

Trường hợp cần thiết, cơ quan Hải quan có thể đề nghị cơ quan Công tố truy tố trước Tòa án.

**Điều 41.** — Thẩm quyền xử lý các vụ phạm pháp về hải quan thuộc các cấp sau đây :

— Trưởng phòng Hải quan : phê bình, cảnh cáo, bắt nộp thuế.

— Chủ nhiệm Phân sở Hải quan, Chi sở trưởng Chi sở Hải quan : phạt tiền, tịch thu hàng từ một nghìn đồng (1.000đ) trở xuống; nếu phạt tiền, tịch thu hàng từ trên một nghìn đồng (1.000đ) thì phải thỉnh thị Giám đốc Sở Hải quan trung ương.

**Điều 42.** — Sau khi cơ quan Hải quan xử lý, người phạm pháp có quyền khiếu nại. Các đơn khiếu nại cần được các cơ quan có trách nhiệm giải

quyết nhanh chóng. Nhưng trong khi chờ đợi giải quyết, người phạm pháp vẫn phải chấp hành quyết định xử lý của cơ quan Hải quan.

Sở Hải quan trung ương là cơ quan quyết định cuối cùng.

**Điều 43.** — Những người có công tố giác, giúp đỡ cơ quan Hải quan trong việc tìm ra những vụ phạm pháp, tùy theo tính chất quan trọng của từng vụ, có thể được tuyên dương, cấp giấy khen, bằng khen, huân chương theo chế độ chung về khen thưởng.

Ngoài ra, để chiếu cố công lao khó nhọc trong việc tìm ra những vụ phạm pháp quan trọng, cơ quan Hải quan có thể thưởng tiền cho người có công; số tiền thưởng không được quá mức tối đa do Bộ Ngoại thương quy định.

Ban hành kèm theo nghị định số 3—CP  
ngày 27-2-1960

T. M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

#### PHỦ THỦ TƯỚNG

**QUYẾT ĐỊNH số 47-TTg ngày 15-2-1960**  
định ngày cho các xí nghiệp quốc  
doanh và các cơ quan Nhà nước phải  
tiến hành ký kết các loại hợp đồng về  
sản xuất, cung cấp và tiêu thụ hàng  
hóa, về vận tải, xây dựng, bao thầu.

#### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ điều 13 của điều lệ tạm thời về ký kết hợp  
đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ  
quan Nhà nước ban hành theo nghị định số 004-TTg  
ngày 4-1-1960;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Hội đồng trọng tài trung  
ương về việc tiến hành ký kết các loại hợp đồng kinh tế;

Xét thấy việc ban hành những nguyên tắc, thể lệ cụ thể,  
biểu mẫu ký kết hợp đồng kinh tế về căn-bản đã đủ điều  
kiện tiến hành ký kết các loại hợp đồng kinh tế;

#### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** — Bắt đầu từ ngày 1-3-1960, các xí nghiệp  
quốc doanh và các cơ quan Nhà nước phải tiến hành  
ký kết các loại hợp đồng về sản xuất, cung cấp và  
tiêu thụ hàng hóa, về vận tải, xây dựng, bao  
thầu, v.v...

**Điều 2.** — Những hợp đồng kinh tế đã ký kết  
trong những tháng cuối năm và 2 tháng đầu năm  
1960, cần được chỉnh lý lại đúng theo những điều  
khoản đã quy định trong điều lệ tạm thời về  
chế độ hợp đồng kinh tế và những văn kiện có liên  
quan đến chế độ hợp đồng kinh tế.

Những hợp đồng kinh tế đã được chỉnh lý lại, có giá trị pháp lý về mặt thực hiện hợp đồng và về mặt xử lý trong trường hợp vi phạm hợp đồng đã ký kết.

Điều 3. — Ông Bộ trưởng các Bộ có liên quan, ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố và ông Chủ tịch Hội đồng trọng tài trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 15 tháng 2 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

## THÔNG TƯ số 051-TTg ngày 27-2-1960 giải thích tinh thần bản điều lệ hải quan.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Các Bộ Ngoại thương, Tài chính, Giao thông và Bưu điện, Nội thương, Nông lâm, Văn hóa, Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Ngoại giao,  
Ngân hàng quốc gia Việt nam, Viện Công tố trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thanh tra trung ương của Chính phủ, Vụ Trao đổi văn hóa với nước ngoài, Cục Hàng không dân dụng, Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh.

Nghị định số 3-CP ngày 27 tháng 2 năm 1960 của Hội đồng Chính phủ đã ban hành bản điều lệ hải quan.

Thông tư này nói rõ thêm một số điểm trọng yếu sau đây thuộc về tinh thần điều lệ để các Bộ, các ngành có liên quan, các Ủy ban hành chính địa phương nắm vững và lãnh đạo thi hành cho thống nhất:

### I. VỀ THẺ LỆ VÀ THỦ TỤC HẢI QUAN

Các thẻ lệ và thủ tục quy định trong điều lệ phần lớn chỉ là hệ thống hóa và chính thức hóa những điều mà ngành Hải quan hiện đang thi hành.

Là một biện pháp để thực hiện nền chuyên chính dân chủ nhân dân, các thẻ lệ và thủ tục này nhằm: phục vụ chính sách quản lý ngoại thương, quản lý ngoại hối của nước Việt nam dân chủ cộng hòa, góp phần phục vụ đường lối ngoại giao, bảo vệ tài sản của Nhà nước.

Để thực hiện mục đích trên đây, cơ quan Hải quan phải thi hành thẻ lệ, thủ tục một cách chu đáo và

sáng suốt: chặt chẽ trong việc kiểm soát hàng hóa và công cụ vận tải, nhưng phải biết phân biệt giữa hàng hóa trao đổi với các nước anh em và hàng hóa trao đổi với các nước tư bản, giữa hàng hóa trao đổi của Mậu dịch quốc doanh và hàng phi mậu dịch của tư nhân, v.v... có thể có trường hợp chậm chước một phần trong việc thi hành thủ tục đối với việc qua lại biên giới của các đồng chí bạn và cán bộ, v.v...

Mặt khác, các tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu, các cơ quan phục vụ trực tiếp việc xuất nhập khẩu (Đường sắt, Bưu cục ngoại dịch, Cảng, Hàng không, v.v...) phải nghiêm chỉnh chấp hành thẻ lệ, thủ tục, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Hải quan và giúp đỡ cơ quan Hải quan điều kiện để làm nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ủy ban hành chính địa phương.

### II. VỀ NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

Ngoài những nhiệm vụ thông thường, Nhà nước giao thêm cho cơ quan Hải quan nhiệm vụ pháp hiện với các cơ quan sở quan (Tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu, Đường sắt, Cảng, Hàng không, v.v...) và đề nghị hiện pháp ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa.

Đó là xuất phát từ lợi ích bảo vệ tài sản của Nhà nước, vì cơ quan Hải quan có nhiều điều kiện để làm việc này được tốt.

Về quyền hạn, cơ quan Hải quan có quyền khám người, công cụ vận tải, nhà ở; có quyền tạm giữ hàng phạm pháp, tang vật che giấu hàng phạm pháp, công cụ vận tải chuyên chở hàng phạm pháp; trường hợp phạm pháp quả tang buôn lậu lớn, có tổ chức, cơ quan Hải quan có quyền tạm giữ người phạm pháp tại trụ sở cơ quan Hải quan trong thời gian lâu nhất là hai mươi bốn giờ; cơ quan Hải quan xử lý các vụ phạm pháp về hải quan dưới sự lãnh đạo của Ủy ban hành chính địa phương.

Nhà nước giao những quyền hạn nói trên cho cơ quan Hải quan là cần thiết và hợp lý. Cơ quan Hải quan cần có ý thức đầy đủ về báo cáo, thỉnh thị đối với Ủy ban hành chính và Ủy ban hành chính cần chú trọng lãnh đạo cơ quan Hải quan sử dụng những quyền hạn nói trên cho đúng mức và đúng với thẻ lệ hiện hành; mặt khác, Ủy ban hành chính địa phương và cơ quan Hải quan cần chú ý giáo dục cán bộ hải quan về các mặt lập trường, tư tưởng, chính sách, chỉ đạo chặt chẽ việc làm của cán bộ hải quan để kịp thời ngăn ngừa những lệch lạc có thể xảy ra.

Trong khi thi hành nhiệm vụ, cán bộ hải quan phải có thái độ hòa nhã, tôn trọng hành khách, giữ gìn hàng hóa, nêu cao đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.